

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-01-2020

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Sang;

Ông Bùi Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thập - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đào Thanh S, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/12/2019 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đào Thanh S trình bày:

Anh và chị Bùi Thị H tự nguyện tìm hiểu, sống chung và đã có con chung rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 12/11/2012. Vợ chồng anh có hộ khẩu và làm ăn sinh sống tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Đến năm 2013, anh đi làm ăn xa thì vợ anh ở nhà tự ý bỏ nhà đi biệt tích. Ngày 09/10/2019, TAND huyện Tây Sơn đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐ-

VDS về việc tuyên bố chị Bùi Thị H mất tích. Chị H đã mất tích nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/4/2012, con chung khi nay ở với anh, do anh chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Đào Thanh H đến trưởng thành. Vì chị H đã mất tích nên anh không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn là chị Bùi Thị H đã mất tích nên không cung cấp lời khai, yêu cầu.

* ***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015; Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đào Thanh S: cho anh Đào Thanh S được ly hôn với chị Bùi Thị H, giao con chung tên Đào Thanh H (giới tính: Nam), sinh ngày 22/4/2012 cho anh S nuôi dưỡng; án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án hôn nhân và gia đình khởi kiện ly hôn; bị đơn là chị Bùi Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định và đã bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐ-VDS ngày 09/10/2019; do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Đào Thanh S sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Đào Thanh S và chị Bùi Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị S – H sống chung với nhau tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Đến năm 2013, anh S đi làm ăn xa thì chị H ở nhà tự ý bỏ nhà đi biệt tích. Sau đó, anh Sơn đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Ngày 09/10/2019, TAND huyện Tây Sơn đã có Quyết định số 04/2019/QĐ-VDS về việc tuyên bố chị Bùi Thị H mất tích (Quyết định đã có hiệu lực pháp luật). Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị H chỉ còn tồn tại về hình thức nên anh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng anh chị S – H có 01 con chung tên Đào Thanh H (giới tính: Nam), sinh ngày 22/4/2012. Con chung khi nay ở với anh S. Khi ly hôn, anh S yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung đến trưởng thành, hơn nữa con chung tên Đào Thanh H cũng có nguyện vọng được ở với anh S. Do đó, cần giao con chung tên Đào Thanh H cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H đã mất tích, anh S không có yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc anh Đào Thanh S phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006499 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; anh S đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Thanh S được ly hôn với chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đào Thanh H (giới tính: Nam), sinh ngày 22/4/2012 cho anh Đào Thanh S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H đã mất tích, anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đào Thanh S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006499 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; anh S đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Anh Đào Thanh S, chị Bùi Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân